

<p>a) Đọc mẫu: - GV đọc mẫu sau đó gọi 1 HS khá đọc lại.</p> <p>b) Hướng dẫn phát âm từ khó, dễ lẫn - Gọi HS đọc từng câu của bài sau đó tìm các từ khó, dễ lẫn trong câu. - Yêu cầu HS đọc lại các từ khó đã ghi lên bảng. - Giải nghĩa một số từ HS không hiểu</p> <p>c) Hướng dẫn ngắt giọng - Giới thiệu các câu luyện đọc (đã chép trên bảng) yêu cầu HS tìm cách đọc.</p> <p>d) Đọc cả bài - Yêu cầu HS đọc cả bài - Chia nhóm và yêu cầu luyện đọc trong nhóm.</p> <p>e) Thi đọc giữa các nhóm - g) Cả lớp đọc đồng thanh</p> <p>❖ <u>Hoạt động 2</u>     Tim hiểu bài <u>MT</u>: Hiểu nội dung bài. Qua đó giáo dục tình cảm gia đình. - Gọi HS đọc từng đoạn và trả lời các câu hỏi - Cây xoài ông trồng thuộc loại xoài gì? - CH1: Những từ ngữ hình ảnh nào cho thấy cây xoài cát rất đẹp - CH2: Quả xoài cát chín có mùi, vị, màu sắc như thế nào? - CH3 Tại sao mùa xoài nào mẹ cũng chọn những quả xoài ngon nhất bày lên bàn thờ ông? - Vì sao nhìn cây xoài bạn nhỏ lại càng nhớ ông? - CH4: Tại sao bạn nhỏ cho rằng quả xoài cát nhà mình là thứ quà ngon nhất. - Gọi 2 HS nói lại nội dung bài, vừa nói vừa chỉ vào tranh minh họa.</p> <p>4. <u>Củng cố – Dẫn dò</u> - Hỏi: Bài văn nói lên điều gì?  - Qua bài văn này con học tập được điều gì? - Nhận xét tiết học</p>	<p>- 1 HS đọc bài. Cả lớp theo dõi và đọc thầm theo.</p> <p>- Nói tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc 1 câu - Các từ ngữ: lằm chằm, đu đưa, xoài tượng, nếp hương</p> <p>- Tìm cách đọc và luyện đọc các câu. - Nhấn giọng ở các từ được gạch chân và từ: lằm chằm, nở trắng cành, quả to, đu đưa, càng nhớ ông, dịu dàng, đậm đà, đẹp, to.</p> <p>- Từng HS lần lượt đọc bài trong nhóm, các bạn trong nhóm theo dõi và chỉnh sửa lỗi cho nhau.</p> <p>- Hoạt động lớp, cá nhân</p> <p>- Xoài cát</p> <p>- Hoa nở trắng cành, từng chùm quả to đu đưa theo gió mùa hè. - Có mùi thơm dịu dàng, vị ngọt đậm đà, màu sắc vàng đẹp. - Để tưởng nhớ, biết ơn ông đã trồng cây cho con cháu có quả ăn</p> <p>- Vì ông đã mất.</p> <p>- Vì xoài cát rất thơm ngon, bạn đã ăn từ nhỏ. Cây xoài lại gắn với kỉ niệm về người ông đã mất.</p> <p>- Tình cảm thương nhớ của hai mẹ con đối với người ông đã mất - Phải luôn nhớ và biết ơn những người đã mang lại cho mình những điều tốt lành.</p>
---	---

- Dặn dò HS về nhà học lại bài và chuẩn bị: Sục tích cây vú sữa	
---	--

Tiết 2:

Môn: Thể dục

**Bài : 21 \*Trò chơi Bỏ khăn**

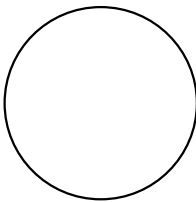

**I. Mục tiêu:**

- Ôn trò chơi Bỏ khăn. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia vào chơi tương đối chủ động

**II. Địa điểm và phương tiện**

- Địa điểm : Sân trường . 1 còi . 1 khăn

**III. Nội dung và phương pháp lên lớp**

Nội dung	Phương pháp lên lớp
<p><b>I. Mở đầu: (5')</b>            GV: Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học            HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát            Khởi động            HS chạy một vòng trên sân tập            Thành vòng tròn, đi thường... bước            Thôi            Ôn bài thể dục phát triển chung            Mỗi động tác thực hiện 2x8 nhịp            Trò chơi : Có chúng em            Kiểm tra bài cũ : 4 hs            Nhận xét</p> <p><b>II. Cơ bản: { 24' }</b>            a. Trò chơi: Bỏ khăn</p> <p>Giáo viên hướng dẫn và tổ chức HS chơi            Nhận xét</p> <p><b>III. Kết thúc: (6')</b>            Thả lỏng:            HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát            Hệ thống bài học và nhận xét giờ học            Về nhà ôn 8 động tác TD đã học</p>	<p><b>Đội Hình</b></p> <pre> *           </pre> <p style="text-align: center;">GV</p>  <p><b>Đội hình học mới động tác TD</b></p> <pre> *           </pre> <p style="text-align: center;">GV</p>  <p><b>Đội Hình xuống lớp</b></p> <pre> *           </pre>

**Tiết 3**

Môn : TOÁN  
Bài dạy: 32 – 8

## I) Mục tiêu

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100,dạng 32 – 8.
- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 32 – 8 .
- Biết tìm số hạng của một tổng.

\* Làm bài tập : 1 (dòng 1), 2 (a, b), 3, 4.

*HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1 (dòng 1), 2 (a, b)*

*HS khá giỏi, làm được các bài 1 (dòng 1), 2 (a, b), 3, 4.*

## II) Đồ dùng dạy học

- Que tính
- Bảng phụ ghi sẵn bài tập 3.
- Bảng nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																				
<p>1. Ổn định lớp</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p style="padding-left: 20px;">- 12 - 8</p> <p style="padding-left: 40px;">- Gọi HS lên bảng đọc thuộc lòng bảng công thức 12 trừ đi một số</p> <p style="padding-left: 40px;">- Cho học sinh làm bài và bài.</p> <p style="padding-left: 40px;">- Nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>* <u>Giới thiệu bài</u></p> <p>Tiết học hôm nay các em sẽ học phép tính trừ : 32- 8</p> <p style="padding-left: 40px;">❖ <u>Hoạt động 1</u></p> <p style="padding-left: 60px;">Phép trừ 32 – 8.</p> <p><u>MT</u> : HS biết cách trừ có dạng 32 -8</p> <p style="padding-left: 20px;"><u>Bước 1</u>: Nêu vấn đề</p> <p style="padding-left: 40px;">- Nêu: Có 32 que tính, bớt đi 8 qua tính. Hỏi còn bao nhiêu que tính?</p> <p style="padding-left: 40px;">- Để biết còn lại bao nhiêu que tính chúng ta phải làm như thế nào?</p> <p style="padding-left: 40px;">- Viết lên bảng 32 – 8</p> <p><u>Bước 2</u>: Đi tìm kết quả</p> <p style="padding-left: 40px;">- Yêu cầu 2 em ngồi cạnh nhau thảo luận, tìm cách bớt đi 8 que tính và nêu số que còn lại.</p> <p style="padding-left: 40px;">- Vậy 32 que tính bớt 8 que tính còn bao</p>	<p>- Hát</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center;">12</td> <td style="text-align: center;">12</td> <td style="text-align: center;">12</td> <td style="text-align: center;">12</td> <td style="text-align: center;">12</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">- 5</td> <td style="text-align: center;">- 6</td> <td style="text-align: center;">- 8</td> <td style="text-align: center;">- 7</td> <td style="text-align: center;">- 4</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">-----</td> <td style="text-align: center;">-----</td> <td style="text-align: center;">-----</td> <td style="text-align: center;">-----</td> <td style="text-align: center;">-----</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">8</td> </tr> </table> <p>- Hoạt động lớp</p> <p>- Nghe và nhắc lại đề toán</p> <p>- Chúng ta phải thực hiện phép trừ 32 - 8</p> <p>- Thảo luận theo cặp. Thao tác trên que tính</p> <p>- Còn lại 24 que tính.</p> <p>- HS thực hiện, nêu cách làm</p>	12	12	12	12	12	- 5	- 6	- 8	- 7	- 4	-----	-----	-----	-----	-----	7	6	4	5	8
12	12	12	12	12																	
- 5	- 6	- 8	- 7	- 4																	
-----	-----	-----	-----	-----																	
7	6	4	5	8																	

nhiều que tính?

- Vậy 32 trừ 8 bằng bao nhiêu?

**Bước 3:** Đặt tính và thực hiện tính (kỹ thuật tính)

- Gọi 1 HS lên bảng đặt tính. Sau đó yêu cầu nói rõ cách đặt tính, cách thực hiện phép tính.

- Yêu cầu nhiều HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính.

❖ **Hoạt động 2**

Luyện tập – Thực hành

**MT :** HS áp dụng vào bài tập.

**Bài 1:**

- GV gọi HS nêu yêu cầu

- Gọi HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm vào bảng con.

- GV cho HS nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét

**Bài 2:**

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài.

-Yêu cầu HS làm bài trên bảng lớp , còn lại thực hiện vào bảng con.

- Gọi HS nhận xét bài của bạn trên bảng

- Nhận xét

❖ **Hoạt động**

Giải toán có lời văn

**Mục tiêu:** HS áp dụng dạng toán vừa học để giải bài toán

**Bài 3:**

- Gọi 1 HS đọc đề bài

- GV HD HS tóm tắt.

- GV gọi 1 HS lên bảng giải.

- GV cho HS nhận xét.

- GV nhận xét

- Hoạt động lớp, cá nhân.

- **Bài 1**

- HS nêu yêu cầu

- HS làm bài trên bảng. HS làm vào bảng con.

$$\begin{array}{r} 52 \\ - 9 \\ \hline 43 \end{array} \quad \begin{array}{r} 82 \\ - 4 \\ \hline 78 \end{array} \quad \begin{array}{r} 22 \\ - 3 \\ \hline 19 \end{array} \quad \begin{array}{r} 62 \\ - 7 \\ \hline 55 \end{array} \quad \begin{array}{r} 42 \\ - 6 \\ \hline 36 \end{array}$$

- HS nhận xét.

**Bài 2:**

- HS đọc: Đặt tính rồi tính hiệu , biết số bị trừ và số trừ lần lượt là :

- 3 HS thực hiện, cả lớp làm vào vở.

a ) 72 và 7      b ) 42 và 6

$$\begin{array}{r} 72 \\ - 7 \\ \hline 65 \end{array} \quad \begin{array}{r} 42 \\ - 6 \\ \hline 36 \end{array}$$

- HS nhận xét.

**Bài 3:**

- HS đọc đề bài.

- HS chú ý theo dõi.

Tóm tắt

Có : 22 nhãn vở

Cho đi : 9 nhãn vở

Còn lại: ..... nhãn vở?

Bài giải

<p><u>Bài 4:</u> Tìm x : gv cho hs làm Gv sửa bài</p> <p>4. <u>Củng cố – Dẫn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính 32 – 8.</li> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài 4</li> <li>- Yêu cầu 2 HS làm bài trên bảng lớp, cả lớp làm vào bảng con.</li> <li>- GV cho HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Chuẩn bị : 58-28</li> </ul> </li> </ul>	<p>Số nhãn vở Hòa còn lại là: <math>22 - 9 = 13</math> (nhãn vở) Đáp số: 13 nhãn vở</p> <p><u>Bài 4:</u> Tìm x :</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="padding: 5px;"> a) <math>x + 7 = 42</math>  <math>x = 42 - 7</math>  <math>x = 35</math> </td> <td style="padding: 5px;"> b) <math>5 + x = 62</math>  <math>x = 62 - 5</math>  <math>x = 57</math> </td> </tr> </table> <p><u>củng cố</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài</li> <li>- 2 HS làm trên bảng lớp, làm vào bảng con .</li> </ul> <table style="width: 100%;"> <tr> <td style="padding: 5px;"><math>x + 7 = 42</math></td> <td style="padding: 5px;"><math>5 + x = 62</math></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"><math>x = 42 - 7</math></td> <td style="padding: 5px;"><math>x = 62 - 5</math></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"><math>x = 35</math></td> <td style="padding: 5px;"><math>x = 57</math></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét.</li> </ul>	a) $x + 7 = 42$ $x = 42 - 7$ $x = 35$	b) $5 + x = 62$ $x = 62 - 5$ $x = 57$	$x + 7 = 42$	$5 + x = 62$	$x = 42 - 7$	$x = 62 - 5$	$x = 35$	$x = 57$
a) $x + 7 = 42$ $x = 42 - 7$ $x = 35$	b) $5 + x = 62$ $x = 62 - 5$ $x = 57$								
$x + 7 = 42$	$5 + x = 62$								
$x = 42 - 7$	$x = 62 - 5$								
$x = 35$	$x = 57$								

#### Tiết 4

Môn: TỰ NHIÊN XÃ HỘI

Bài dạy : GIA ĐÌNH

#### I) Mục tiêu

- Kể được một số công việc thường ngày của từng người trong gia đình.
- Biết được các thành viên trong gia đình cần cùng nhau chia sẻ công việc nhà.

*HS trung bình, yếu ( Kể được một số công việc thường ngày của từng người trong gia đình)*

*HS khá giỏi, Biết được các thành viên trong gia đình cần cùng nhau chia sẻ công việc nhà.)*

- *Kĩ năng tự nhận thức: Tự nhận thức vị trí của mình trong gia đình.*
- *Kĩ năng làm chủ bản thân và kĩ năng hợp tác: đảm nhận trách nhiệm hợp tác khi tham gia công việc gia đình, lựa chọn công việc phù hợp lứa tuổi.*
- *Phát triển kĩ năng giao tiếp thông qua tham gia các hoạt động học tập.*

#### II) Đồ dùng dạy học

- Tranh minh họa trong SGK
- Phiếu thảo luận nhóm HĐ1

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định lớp</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Ôn tập: Con người và sức khoẻ. - Để giữ cho cơ thể khoẻ mạnh, nên ăn uống ntn? - Làm thế nào để đề phòng bệnh giun? - GV nhận xét.</p> <p>3. <u>Bài mới:</u></p>	<p>- Hát</p> <p>Học sinh nêu</p>

<p><b>* Giới thiệu bài</b></p> <p>❖ <b>Hoạt động 1</b> Thảo luận nhóm <b>MT</b> : Nêu được từng việc làm hằng ngày của từng thành viên trong gia đình</p> <p><b>Bước 1:</b> Các nhóm HS thảo luận: -Yêu cầu: Các nhóm HS thảo luận theo yêu cầu: Hãy kể tên những việc làm thường ngày của từng người trong gia đình bạn.</p> <p><b>Bước 2:</b> Hoạt động lớp. -Nghe các nhóm HS trình bày kết quả thảo luận -GV nhận xét.</p> <p>❖ <b>Hoạt động 2:</b> Làm việc với SGK theo nhóm <b>MT</b> :Ý thức giúp đỡ bố, mẹ <b>Bước 1:</b> Yêu cầu HS thảo luận nhóm để chỉ và nói việc làm của từng người trong gia đình Mai.</p> <p><b>Bước 2:</b> Nghe 1, 2 nhóm HS trình bày kết quả</p> <p><b>Bước 3:</b> Chốt kiến thức : Như vậy mỗi người trong gia đình đều có việc làm phù hợp với mình. Đó cũng chính là trách nhiệm của mọi thành viên trong gia đình.</p> <p><b>Hỏi:</b> Nếu mỗi người trong gia đình không làm việc, không làm tròn trách nhiệm của mình thì việc gì hay điều gì sẽ xảy ra?</p> <p><b>Chốt kiến thức:</b> Trong gia đình, mỗi</p>	<p>- HS thảo luận và trình bày những việc làm của gia đình bạn.</p> <p>Hình thức thảo luận: Mỗi nhóm được phát một tờ giấy A3, chia sẵn các cột; các thành viên trong nhóm lần lượt thay nhau ghi vào giấy.</p> <p>- Đại diện các nhóm HS lên trình bày kết quả thảo luận .</p> <p>- Các nhóm HS thảo luận miệng -1, 2 nhóm HS vừa trình bày kết quả thảo luận, vừa kết hợp chỉ tranh (phóng to) ở trên bảng.</p> <p>- Thì lúc đó sẽ không được gọi là gia đình nữa.</p>
---	--

<p>thành viên đều có những việc làm – bổn phận của riêng mình. Trách nhiệm của mỗi thành viên là góp phần xây dựng gia đình vui vẻ, thuận hoà.</p> <p>❖ <u>Hoạt động 3</u> : Thi đua giữa các nhóm</p> <p><u>MT</u> : Nêu lên được ý thức trách nhiệm của thành viên</p> <p><u>Bước 1</u>: Yêu cầu các nhóm HS thảo luận để nói về những hoạt động của từng người trong gia đình Mai trong lúc nghỉ ngơi.</p> <p><u>Bước 2</u>: Yêu cầu đại diện các nhóm vừa chỉ tranh, vừa trình bày.</p> <p><u>Bước 3</u>: GV khen nhóm thắng cuộc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỏi: Vây trong gia đình em, những lúc nghỉ ngơi, các thành viên thường làm gì?</li> <li>- Hỏi: Vào những ngày nghỉ, dịp lễ Tết ... em thường được bố mẹ cho đi đâu?</li> <li>- GV chót kiến thức</li> </ul> <p><u>4. Củng cố – Dẫn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi vài HS giới thiệu về gia đình mình ,</li> </ul> <p><i>GDKNS: Là một học sinh là một người con trong gia đình ,các em cần phải làm những gì ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Chuẩn bị bài: Đồ dùng trong gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý ghi nhớ</li> <li>- Các nhóm HS thảo luận miệng</li> <li>- Đại diện các nhóm lên trình bày. Nhóm nào vừa nói đúng, vừa trôi chảy thì là nhóm thắng cuộc.</li> <li>- Một vài cá nhân HS trình bày</li> <li>- HS đọc lại nội dung cần ghi nhớ đã ghi trên bảng phụ</li> <li>- 5 cá nhân HS xung phong đứng trước lớp, giới thiệu trước lớp về gia đình mình và tình cảm của mình với gia đình.</li> <li>- Phải học tập thật giỏi</li> <li>- Phải biết nghe lời ông bà, cha mẹ</li> <li>- Phải tham gia công việc gia đình</li> </ul>
--	---

Tiết 5

Phân môn : TẬP VIẾT

Bài dạy : I – Ích nước lợi nhà.

I. MỤC TIÊU

- Viết đúng chữ hoa I (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng: Ích (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), Ích nước lợi nhà. ( 3 lần).